**PHỤ LỤC I**

**DANH MỤC CÁC BIỂU MẪU**

*(Kèm theo Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18/6/2025*

*của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

|  |  |
| --- | --- |
| Mẫu số 01 | Phiếu thông tin về người lao động (Thu thập thông tin người lao động từ 15 tuổi trở lên đang cư trú tại địa bàn) |
| Mẫu số 02 | Mẫu báo cáo kết quả thực hiện các dự án, hoạt động thực hiện chính sách việc làm công |
| Mẫu số 03 | Mẫu tờ khai cá nhân thời gian công tác, chiến đấu tại chiến trường B, C, K trong thời kỳ chống mỹ không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được Đảng cử ở lại miền nam hoạt động sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 |
| Mẫu số 04 | Tờ khai của thân nhân thời gian công tác, chiến đấu tại chiến trường B, C, K trong thời kỳ chống mỹ không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được Đảng cử ở lại miền Nam hoạt động sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 |
| Mẫu số 05 | Mẫu đề nghị hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong |
| Mẫu số 06 | Mẫu đề nghị hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã từ trần |
| Mẫu số 07 | Mẫu đề nghị hưởng chế độ trợ cấp hằng tháng đối với thanh niên xung phong |
| Mẫu số 08 | Mẫu biên bản xác nhận và đề nghị giải quyết chế độ đối với thanh niên xung phong |
| Mẫu số 09 | Quyết định về việc giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong |
| Mẫu số 10 | Quyết định về việc giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã từ trần |
| Mẫu số 11 | Quyết định về việc giải quyết chế độ trợ cấp hằng tháng đối với thanh niên xung phong |
| Mẫu số 12 | Danh sách thanh niên xung phong được hưởng chế độ trợ cấp một lần |
| Mẫu số 13 | Danh sách thân nhân của thanh niên xung phong đã từ trần được hưởng chế độ trợ cấp một lần |
| Mẫu số 14 | Danh sách thanh niên xung phong được hưởng chế độ trợ cấp hằng tháng |
| Mẫu số 15 | Tổng hợp danh sách thanh niên xung phong đã được giải quyết chế độ trợ cấp một lần |
| Mẫu số 16 | Danh sách đề nghị người hưởng trợ cấp một lần theo Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg |
| Mẫu số 17 | Văn bản chuẩn bị nguồn lao động |

**Mẫu số 01**

Tỉnh/thànhphố:
Xã/phường/đặc khu

**PHIẾU THÔNG TIN VỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG**

*(Thu thập thông tin người lao động từ 15 tuổi trở lên đang cư trú tại địa bàn)*

**1. Họ, chữ đệm và tên khai sinh:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **2. Ngày, tháng, năm sinh:** |   |   | - |   |   | - |   |   |   |   | **3. Giới tính:** □ Nam  □ Nữ |

**4. Số định danh cá nhân/CCCD/Căn cước***(1)*:.....................................

**5. Mã số BHXH***(2)*:................................

**6. Nơi đăng ký thường trú***(3)*: ................................................................................................

..................................................................................................................................................

**7. Nơi ở hiện tại***(4)* *(Chỉ thu thập nếu khác nơi đăng ký thường trú)*: .....................................

..................................................................................................................................................

**8. Đối tượng ưu tiên** (nếu có): □Người khuyết tật □Thuộc hộ nghèo □Thuộc hộ cận nghèo

□ Thuộc hộ bị thu hồi đất          □ Thân nhân của người có công với cách mạng

□ Dân tộc thiểu số (ghi tên dân tộc):

**9. Trình độ giáo dục phổ thông cao nhất đã tốt nghiệp/đạt được:**

□ Chưa học xong Tiểu học □ Tốt nghiệp Tiểu học □ Tốt nghiệp THCS □ Tốt nghiệp THPT

**10. Trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất đạt được:**

□ Chưa qua đào tạo      □ CNKT không có bằng      □ Chứng chỉ nghề dưới 3 tháng

□ Sơ cấp         □ Trung cấp         □ Cao đẳng         □ Đại học         □ Trên đại học

10.1. Chuyên ngành đào tạo*(5)*:………………………………………………………………

**11. Tình trạng tham gia hoạt động kinh tế:**

□ Người có việc làm*(6)* → Chuyển câu 11

□ Người thất nghiệp*(7)* → Chuyển câu 12

□ Không tham gia hoạt động kinh tế, lý do: □ Đi học □ Hưu trí □ Nội trợ □ Khuyết tật □ Khác

**12. Người có việc làm:**

12.1. Vị thế việc làm: □ Chủ cơ sở SXKD   □ Tự làm   □ Lao động gia đình   □ Làm công ăn lương    □ Xã viên HTX

12.2 Công việc cụ thể đang làm:……………………………………………………………

**a. Tham gia BHXH:** □ Có (*Loại:* □ *Bắt buộc* □ *Tự nguyện*)                    □ Không

**b. Hợp đồng lao động** (HĐLĐ): □ Có                          □ Không

Loại hợp đồng lao động: □ HĐLĐ xác định thời hạn      □ HĐLĐ không xác định thời hạn.

Thời gian bắt đầu thực hiện HĐLĐ (ngày/tháng/năm):…………./……….……/………...…

12.3. Nơi làm việc*(9)*:…………………………………………………………………………

a. Loại hình nơi làm việc:

□ Hộ nông, lâm nghiệp, thủy sản   □ Cá nhân làm tự do □ Cơ sở kinh doanh cá thể  □ HTX

□ Doanh nghiệp (*□ DN Nhà nước    □ DN ngoài Nhà nước DN FDI*)   □ Khu vực nhà nước

□ Đơn vị sự nghiệp ngoài nhà nước     □ Khu vực nước ngoài      □ Tổ chức đoàn thể khác

b. Địa chỉ nơi làm việc*(10)*:……………….….…………………………………………….....

**13. Người thất nghiệp:** □ Chưa bao giờ làm việc           □ Đã từng làm việc

13.1. Thời gian thất nghiệp: □ Dưới 3 tháng       □ Từ 3 tháng đến 1 năm        □ Trên 1 năm

|  |  |
| --- | --- |
|   | Ngày…. tháng….năm ……**Người cung cấp thông tin***(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**Ghi chú:**

*-(1) Ghi số CCCD/ số định danh cá nhân trên Căn cước; (2) Ghi số trên thẻ BHYT đã được cơ quan BHXH cấp;*

*-(3), (4), (10) Ghi rõ theo thứ tự số nhà, đường phố, thôn, xã, tỉnh/thành phố trực thuộc TW;*

*-(5) Ghi chi tiết tên gọi mã cấp III của giáo dục, đào tạo theo quy định tại Phần I Phụ lục danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân tại Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân;*

*-(6) Người có việc làm là người có làm bất cứ việc gì (không bị pháp luật cấm) để tạo ra các sản phẩm hàng hóa hoặc cung cấp các dịch vụ nhằm mục đích tạo thu nhập cho bản thân và gia đình;*

*-(7) Người thất nghiệp là người đang không có việc làm, đang tìm kiếm việc làm và sẵn sàng làm việc;*

*-(8) Ghi cụ thể tên công việc/nghề nghiệp đang làm theo mã nghề cấp 3 của Phụ lục I tại Quyết định số 34/2020/QĐ-TTg ngày 26/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục nghề nghiệp Việt Nam;*

*-(9) Ghi tên cụ thể tên cụ thể của người sử dụng lao động (tên cơ quan/đơn vị/tổ chức/doanh nghiệp/hộ kinh doanh/hợp tác xã/cá nhân có thuê mướn). Trường hợp người lao động đánh dấu X vào* □ Tự làm *ở câu 12.1 thì không ghi.*

*- STT 8, 9, 10, 11, 12, 13: Đánh dấu X vào □ tương ứng với nội dung trả lời.*

**Mẫu số 02**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN ...-------**Số: … | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện các dự án, hoạt động thực hiện chính sách việc làm công**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên dự án, hoạt động | Dự án, hoạt động áp dụng hình thức tham gia thực hiện của cộng đồng | Dự án, hoạt động thực hiện các hình thức đấu thầu khác |
| Tổng số  ngày làm việc | Tổng số tiền công | Số người lao động được giải quyết việc làm qua dự án, hoạt động thực hiện chính sách việc làm công | Tổng số ngày làm việc | Tổng số tiền lương | Số người lao động được giải quyết việc làm qua dự án, hoạt động thực hiện chính sách việc làm công |
| Tổng số | Trong đó | Tổng số | Trong đó |
| Người dân tộc thiểu số | Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo | Người dân tộc thiểu số | Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
| 1 |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 2 |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 3 |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| **TỔNG CỘNG** | X | X | X | X | X | X | X | X | X | X |

**Mẫu số 03**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*……....., ngày...... tháng...... năm 20…..*

**TỜ KHAI CÁ NHÂN THỜI GIAN CÔNG TÁC, CHIẾN ĐẤU TẠI CHIẾN TRƯỜNG B, C, K TRONG THỜI KỲ CHỐNG MỸ KHÔNG CÓ THÂN NHÂN PHẢI TRỰC TIẾP NUÔI DƯỠNG VÀ QUÂN NHÂN, CÁN BỘ ĐƯỢC ĐẢNG CỬ Ở LẠI MIỀN NAM HOẠT ĐỘNG SAU HIỆP ĐỊNH GIƠNEVƠ NĂM 1954**

Họ và tên: ………………………….Nam (Nữ): ……… Năm sinh (1)…

Bí danh: (2)……………………………………………………………………

Quê quán: (3)………………………………………………………………….

Trú quán: (4)…………………………………………………………………..

Đơn vị công tác hiện nay (đối với người đang công tác): (5)…………………

Đang nghỉ hưu, MSLĐ, TNLĐ hoặc làm công việc gì ở đâu: (6)…………….

Đơn vị công tác trước khi nghỉ: (7)…………………………………………...

Đơn vị trước khi đi chiến trường (8)…………………………………………..

Lý do khi đi chiến trường gia đình chưa được hưởng chế độ trợ cấp: (9)

...........................................................................................................................

Đơn vị công tác khi được cử ở lại MN hoạt động (đối với người được Đảng

cử ở lại):(10)…………………………………………………………………

Địa bàn hoạt động đầu tiên khi được cử ở lại: (11)…………………………...

Trong thời gian công tác ở chiến trường có ra Bắc ngày... tháng.... năm, số tháng ở miền Bắc? Khi ở miền Bắc có gia đình chưa: thân nhân ở miền Bắc có được hưởng chế độ nào không, thời gian ở miền Bắc hưởng lương hay hưởng chế độ nào. v.v..., ngày tháng năm trở lại chiến trường (12)……………………………………...

**THỜI GIAN CÔNG TÁC, CHIẾN ĐẤU Ở CHIẾN TRƯỜNG B, C, K**(13)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm | Số tháng | Đơn vị, chiến trường | Cấp bậc, chức vụ | Mức lương |
| .................................................................................................................................................................... | ............................................................ | ........................................................................................ |  |  |
| Cộng số tháng được hưởng chế độ 1 lần:Mức hưởng: |

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
|  **Cơ quan, chính quyền địa phương xác nhận***(Nội dung xác nhận theo mẫu)**(Ký tên, đóng dấu)* | **Người khai ký***(Ghi rõ họ tên)* |

Giải thích một số nội dung kê khai:

+ Từ 1 đến 4: ghi theo tên tuổi nơi ở, chức vụ công tác hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu, nghỉ mất sức, nghỉ bệnh binh, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, xuất ngũ của các đối tượng.

+ Từ 8 đến 9: dùng cho người đi chiến trờng B, C, K; Đi xây dựng đường dây 559; Đối với người đi chiến trường B, C, K nhiều lần thì ghi các thời điểm đi chiến trường. Ghi rõ đi B, đi C, hoặc đi K.

+ (9) Lý do khi đi chiến trường gia đình chưa được hưởng chế độ trợ cấp cần ghi rõ khi đi không có thân nhân phải nuôi dưỡng hoặc có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng, họ tên thân nhân, quan hệ với người đi chiến trường (bố, mẹ, vợ, con...) lúc đó thân nhân bao nhiêu tuổi, làm gì ở đâu, nay làm gì, ở đâu... tại sao thân nhân chưa được hưởng trợ cấp.

+ Từ 10 đến 11: Dùng kê khai cho người được Đảng cử ở lại miền Nam hoạt động sau Hiệp định Giơnevơ (kể cả người đã thoát ly thuộc diện đi tập kết nhưng do khách quan không đi được ở lại tiếp tục hoạt động); Đi làm nhiệm vụ quốc tế tại Lào, Campuchia; Trường hợp có ra Bắc và có trở lại chiến trường thì thời gian trở lại chiến trường ghi vào mục đi B, C, K.

+ (12) Dùng chung cho cả người đi B, C, K; Đi xây dựng đường dây 559; Đi làm nhiệm vụ quốc tế tại Lào, Campuchia và người được Đảng cử ở lại miền Nam (kể cả người đã thoát ly thuộc diện đi tập kết nhưng do khách quan không đi được ở lại tiếp tục hoạt động).

Trong thời gian công tác ở chiến trường có ra Bắc không, ghi rõ thời gian ra Bắc, số tháng ở miền Bắc, ra làm gì, ở đâu, được hưởng lương như công nhân viên chức ở miền Bắc không hay hưởng theo chế độ nào...

+ (13) Bản tổng hợp số tháng công tác, chiến đấu tại chiến trường.

**MẪU CHỨNG NHẬN TỜ KHAI CÁ NHÂN:**

Chứng nhận Ông (bà)....... là người đang cư trú tại địa phương...... hoặc đang công tác tại cơ quan...... (ghi rõ đơn vị hành chính hoặc ghi rõ cơ quan thuộc Bộ, ngành chủ quản).

**Mẫu số 04**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

......, ngày..... tháng...... năm 20…..

**TỜ KHAI CỦA THÂN NHÂN THỜI GIAN CÔNG TÁC, CHIẾN ĐẤU TẠI CHIẾN TRƯỜNG B, C, K TRONG THỜI KỲ CHỐNG MỸ KHÔNG CÓ THÂN NHÂN PHẢI TRỰC TIẾP NUÔI DƯỠNG VÀ QUÂN NHÂN, CÁN BỘ ĐƯỢC ĐẢNG CỬ Ở LẠI MIỀN NAM HOẠT ĐỘNG SAU HIỆP ĐỊNH GIƠNEVƠ NĂM 1954**

Họ và tên: …………………….Nam (Nữ) ………….năm sinh (1)…………..

Bí danh: (2)……………………………………………………………………

Quê quán: (3)………………………………………………………………….

Trú quán: (4)…………………………………………………………………..

Đơn vị công tác, nghỉ hưu, MSLĐ, TNLĐ, hoặc làm công việc gì ở đâu: (5)

…………………………………………………………………………………

Là:....... (6)....... của Ông (bà).....(7)...... đi B, C, K hoặc được Đảng cử ở lại miền Nam hoạt động sau Hiệp định Giơnevơ.

Ngày tháng năm Ông (bà) đi chiến trường B, C, K (đối với người đi B, C, K) (8)……………………………………………………………………………………

Họ và tên bố, mẹ ....................................... năm sinh .................... (9)

Họ và tên vợ hoặc chồng ........................... năm sinh .................... (10)

Họ và tên con (nếu có) .............................. năm sinh .................... (11)

Đơn vị trước khi đi chiến trường: (12)

Lý do khi đi chiến trường gia đình chưa được hưởng chế độ trợ cấp: (13)

........................................................................................................

Đơn vị Ông (bà).... công tác khi được cử ở lại MN hoạt động (đối với người Đảng cử ở lại): (14)……………………………………………………………

Địa bàn hoạt động đầu tiên khi được cử ở lại: (15)…………………………...

Cơ quan, đơn vị cử ở lại miền Nam: (16)……………………………………..

Trong thời gian công tác ở chiến trường có ra Bắc ngày..... tháng..... năm…..., số tháng ở miền Bắc? Khi ở miền Bắc có gia đình chưa; thân nhân ở miền Bắc có được hưởng chế độ nào không, thời gian ở miền Bắc hưởng lương hay hưởng chế độ nào...v.v, ngày tháng năm trở lại chiến trường .......... (17)

**THỜI GIAN CÔNG TÁC, CHIẾN ĐẤU Ở CHIẾN TRƯỜNG B, C, K**(18)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm | Số tháng | Đơn vị, chiến trường | Cấp bậc, chức vụ | Mức lương |
| ......................................... | ............ | .................... |  |  |
| ......................................... | ............ | .................... |  |  |
| ......................................... | ............ | .................... |  |  |
| ......................................... | ............. | .................... |  |  |
| Cộng số tháng được hưởng chế độ 1 lần:Mức hưởng: |

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
|  **Cơ quan, chính quyền địa phương xác nhận***(Nội dung xác nhận theo mẫu)**(Ký tên, đóng dấu)* | **Người khai ký**(*Ghi rõ họ tên)* |

Giải thích một số nội dung kê khai:

+ Từ 1 đến 5: ghi theo tên tuổi nơi ở, chức vụ công tác hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu, nghỉ mất sức, nghỉ bệnh binh, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, xuất ngũ... của đại diện thân nhân (người lập biểu).

+ (6): Ghi rõ đại diện thân nhân là bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ; bố mẹ nuôi; vợ, chồng, con đẻ, con nuôi.

+ (7): Ghi họ tên người đi chiến trường B, C, K hoặc đi xây dựng đường dây 559; hoặc được Đảng cử ở lại miền Nam hoạt động sau Hiệp định Giơnevơ (kể cả người đã thoát ly thuộc diện đi tập kết nhưng do điều kiện khách quan không đi được ở lại miền Nam tiếp tục hoạt động) đồng thời xoá bớt những từ không cần thiết để nói rõ người đã chết thuộc đối tượng nào.

+ Từ 8 đến 13: dùng kê khai cho người đi chiến trường B, C, K; Đi xây dựng đường dây 559; Đi làm nhiệm vụ quốc tế tại Lào, Campuchia là người hưởng lương ghi vào thời điểm đi chiến trường B, C, K. Đối với người đi chiến trường B, C, K nhiều lần thì ghi các thời điểm đi chiến trường. Ghi rõ đi B, đi C, hoặc đi K.

+ (13) Lý do khi đi chiến trường gia đình chưa được hưởng chế độ trợ cấp cần ghi rõ khi đi không có thân nhân phải nuôi dưỡng hoặc có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng, họ tên thân nhân, quan hệ với người đi chiến trường (bố, mẹ, vợ, con...) lúc đó thân nhân bao nhiêu tuổi, làm gì ở đâu, nay làm gì, ở đâu hay.... tại sao thân nhân chưa được hưởng trợ cấp hoặc thân nhân được trợ cấp đến tháng năm nào, từ tháng năm nào không được hưởng, tại sao...

+ Từ 14 đến 17: Dùng kê khai cho người được Đảng cử ở lại miền Nam hoạt động sau Hiệp định Giơnevơ (kể cả người đã thoát ly thuộc diện đi tập kết nhưng do điều kiện khách quan không đi được ở lại miền Nam tiếp tục hoạt động); Đi làm nhiệm vụ quốc tế tại Lào, Camphuchia. Trường hợp có ra Bắc và có trở lại chiến trường thì thời gian trở lại chiến trường ghi vào mục đi B, C, K.

+ (18) dùng chung cho cả người đi B, C, K; Đi xây dựng đường dây 559; Đi làm nghĩa vụ quốc tế tại Lào, Campuchia và người được Đảng cử ở lại miền Nam (kể cả người đã thoát ly thuộc diện đi tập kết nhưng do điều kiện khách quan không đi được ở lại miền Nam tiếp tục hoạt động): trong thời gian công tác ở chiến trường có ra Bắc không, ghi rõ thời gian ra Bắc, số tháng ở miền Bắc, ra làm gì, ở đâu, được hưởng lương như công nhân viên chức ở miền Bắc không...

**MẪU CHỨNG NHẬN TỜ KHAI CỦA THÂN NHÂN**

Chứng nhận Ông (bà)..... là người đang cư trú tại địa phương.... hoặc đang công tác tại cơ quan.... (ghi rõ cơ quan......) là đại diện thân nhân của Ông (bà).... là đối tượng thuộc diện kê khai hưởng chế độ một lần.

**Mẫu số 05**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KHAI CÁ NHÂN**

**Đề nghị hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong**

Họ và tên ………………………………….………………….………………………..

Ngày, tháng, năm sinh:…………………………………………………………………

Số định danh cá nhân/Căn cước công dân/Căn cước:……………….............................

Cấp ngày.... tháng ..... năm .......... nơi cấp:....................................................................

Tham gia TNXP ngày……tháng……năm …..… Đơn vị ……………….…………….

Nơi đăng ký tham gia TNXP: xã………………..………tỉnh…. ………………………

Trở về địa phương ngày……………..….. tháng…………………. năm ……………...

Giấy tờ chứng minh là thanh niên xung phong, gồm có:

Hiện nay đang hưởng chế độ chính sách:........................................................................

.........................................................................................................................................

Đề nghị các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết cho tôi được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến.

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
|   | *Ngày…… tháng …… năm ………***Người khai***(Ký, ghi rõ họ và tên)* |

**Mẫu số 06**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KHAI CÁ NHÂN**

**Đề nghị hưởng chế độ trợ cấp một lần**

**đối với thanh niên xung phong đã từ trần**

Họ và tên người đứng khai

Ngày, tháng, năm sinh:

Số định danh cá nhân//Căn cước công dân/Căn cước:

cấp ngày……tháng……năm…………nơi cấp

Là (ghi rõ mối quan hệ) ……………………………………………………....................

Đối với ông (bà) ………………………………………………………..……..................

Quê quán………………………………………………………………………................

Tham gia TNXP ngày……tháng……năm …..… Đơn vị ……………………................

Nơi đăng ký tham gia TNXP: xã……………… tỉnh……. …………………..................

Trở về địa phương ngày…… tháng…… năm ………………………………..................

Đã chết ngày…… tháng…… năm …………………………………………...................

Giấy tờ chứng minh là thanh niên xung phong, gồm có: …………………….................

………..………………………………………………………………………………….

………..………………………………………………………………………………….

Đã hưởng chế độ chính sách:............................................................................................

...........................................................................................................................................

Đề nghị các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã từ trần theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến.

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
|   | *Ngày…… tháng …… năm ………***Người khai***(Ký, ghi rõ họ và tên)* |

**Mẫu số 07**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KHAI CÁ NHÂN**

**Đề nghị hưởng chế độ trợ cấp hằng tháng đối với thanh niên xung phong**

Họ và tên………………………………….………………….…………............................

Ngày, tháng, năm sinh:…………………………………………………………………….

Số định danh cá nhân/ Căn cước công dân/ Căn cước:…………………….………………

cấp ngày…… tháng…… năm………… nơi cấp……….…………………….…..……….

Tham gia TNXP ngày……tháng……năm …..… Đơn vị ………………………..……….

Nơi đăng ký tham gia TNXP: xã…………… ……..……tỉnh………. …………..……….

Trở về địa phương ngày…… tháng…… năm ………………………….………………….

Giấy tờ chứng minh là thanh niên xung phong, gồm có: ………………………………….

Hiện nay đang hưởng chế độ chính sách:.................................................................……….

**Hoàn cảnh gia đình và bản thân hiện nay:**

- Cô đơn, không chồng (vợ), con:

- Tình trạng sức khỏe

Đề nghị các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết cho tôi được hưởng chế độ trợ cấp hằng tháng đối với TNXP theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến.

Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
|   | *Ngày…… tháng …… năm ………***Người khai***(Ký, ghi rõ họ và tên)* |

**Mẫu số 08**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN XÁC NHẬN VÀ ĐỀ NGHỊ GIẢI QUYẾT
CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI THANH NIÊN XUNG PHONG**

Hôm nay, ngày………………… tháng ………….. năm

Tại UBND xã, phường, đặc khu ……………………tỉnh, thành phố

Chúng tôi, gồm:

1. Đại diện Đảng ủy xã, phường, đặc khu:…… ….……………………………………

2. Đại diện UBND xã, phường, đặc khu:

3. Đại diện Mặt trận tổ quốc:

4. Đại diện Ban liên lạc cựu TNXP:

5. Đại diện Thôn, ấp, bản:

*Sau khi nghiên cứu hồ sơ và căn cứ ý kiến của đại diện các cơ quan và cán bộ có liên quan, chúng tôi thống nhất xác nhận:*

Ông (bà)

Ngày, tháng, năm sinh:

Số định danh cá nhân/ Căn cước công dân/ Căn cước: ..................................................

…………cấp….. ngày……tháng……năm…………nơi cấp

Tham gia thanh niên xung phong ngày……tháng……năm …..………………………

Hoàn thành nhiệm vụ trở về địa phương ngày…… tháng…… năm ………………….

Thuộc đơn vị thanh niên xung phong ……………………………………………….…

Đã hưởng chế độ trợ cấp một lần hoặc hàng tháng: …………………………………...

Hoàn cảnh gia đình hiện nay:………….……………………………………………….

Tình trạng sức khỏe hiện nay…………..……………………………………………….

Đề nghị các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết chế độ trợ cấp *(ghi rõ một lần hoặc hằng tháng)* ….…………….. đối với ông (bà) …......…………….……… là *(ghi rõ TNXP hoặc thân nhân TNXP)*.....…………….......theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến và Thông tư hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính./.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đại diện** | **Đại diện** | **Đại diện** | **Đại diện** |
| **Mặt trận Tổ quốc** | **Ban liên lạc TNXP** | **Đảng ủy** | **UBND cấp xã** |

**Mẫu số 09**

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH, (TP)......-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| Số:  /QĐ-UBND | *..….., ngày … tháng… năm ……* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ)........**

*Căn cứ Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BLĐTBXH-BTC-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trợ cấp đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Giải quyết chế độ trợ cấp một lần cho …ông, bà (có danh sách kèm theo) là thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trở về địa phương.

Tổng số tiền .................. đồng

(Bằng chữ: ......................................đồng)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Giám đốc Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 2;- Lưu: VT, SNV. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂNCHỦ TỊCH***(Ký, họ và tên, đóng dấu)* |

**Ghi chú**: *Trường hợp số đối tượng được hưởng dưới 05 người thì không cần lập biểu danh sách kèm theo; khi đó, nội dung Điều 1 Quyết định cần ghi cụ thể: họ và tên đối tượng được hưởng, Số định danh cá nhân/Căn cước công dân/ Căn cước số… cấp ngày… tháng … năm … nơi cấp…, số năm được hưởng, mức trợ cấp.*

**Mẫu số 10**

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH, (TP)…..**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_Số: /QĐ-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ *, ngày ... tháng... năm……* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã từ trần**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ) ….**

*Căn cứ Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BLĐTBXH-BTC-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trợ cấp đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Giải quyết chế độ trợ cấp một lần cho .... ông, bà (có danh sách kèm theo) là thân nhân của thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trở về địa phương nay đã từ trần.

Tổng số tiền đồng

(Bằng chữ: đồng)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Giám đốc Sở Nội vụ, Sở tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 2;- Lưu: VT, SNV. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH***(Ký, họ và tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 11**

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH, (TP)…..**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_Số: /QĐ-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ *, ngày ... tháng... năm….* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giải quyết chế độ trợ cấp hằng tháng đối với thanh niên xung phong**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ)…..**

*Căn cứ Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BLĐTBXH-BTC-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trợ cấp đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Giải quyết chế độ trợ cấp hằng tháng cho thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trở về địa phương, nay không còn khả năng lao động và sống cô đơn, không nơi nương tựa, cụ thể:

1. Tổng số đối tượng: .... người (có danh sách kèm theo)

2. Mức trợ cấp hằng tháng là đồng/người.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Giám đốc Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 2;-Lưu: VT. SNV | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH***(Ký, họ và tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 12**

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH, (TP)…..**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |  |

**DANH SÁCH THANH NIÊN XUNG PHONG**

**ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP MỘT LẦN**

*(Kèm theo Quyết định số .../QĐ-UBND ngày.../.../.... của UBND tỉnh (TP) ....)*

*Đơn vị: Đồng*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Họ và tên** | **Ngày, tháng, năm sinh** | **Số định danh cá nhân/Căn cước công dân/ Căn cước cấp ngày tháng năm, nơi cấp** | **Số năm được hưởng** | **Mức trợ cấp** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng** |  |  |  |  |

……., ngày…..tháng….năm….

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP***(Ký, ghi rõ họ và tên)* | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH***(Ký, họ và tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 13**

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH, (TP)…..**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |  |

**DANH SÁCH THÂN NHÂN CỦA THANH NIÊN XUNG PHONG**

**ĐÃ TỪ TRẦN ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP MỘT LẦN**

*(Kèm theo Quyết định số .../QĐ-UBND ngày.../.../.... của UBND tỉnh (TP) ....)*

*Đơn vị: Đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Họ và tên****TNXP** | **Họ và tên thân nhân****TNXP** | **Ngày, tháng, năm sinh** | **Số định danh cá nhân/Căn cước công dân/Căn cước cấp ngày tháng năm, nơi cấp** | **Quan hệ với TNXP** | **Mức trợ cấp** |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng** |  |  |  |  |  |

……., ngày…..tháng….năm….

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP***(Ký, ghi rõ họ và tên)* | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH***(Ký, họ và tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 14**

|  |  |
| --- | --- |
|  **UBND TỈNH, (TP)…..**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |  |

**DANH SÁCH THANH NIÊN XUNG PHONG**

**ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP HẰNG THÁNG**

*(Kèm theo Quyết định số .../QĐ-UBND ngày.../.../.... của UBND tỉnh (TP) ....)*

*Đơn vị: Đồng*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Họ và tên** | **Ngày, tháng, năm sinh** | **Số định danh cá nhân/Căn cước công dân/Căn cước cấp ngày tháng năm, nơi cấp** | **Mức trợ cấp khởi điểm** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng** |  |  |  |  |

……., ngày…..tháng….năm….

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP***(Ký, ghi rõ họ và tên)* | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH***(Ký, họ và tên, đóng dấu)* |

 **Mẫu số 15**

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH, (TP)****SỞ NỘI VỤ**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |  |

**TỔNG HỢP DANH SÁCH THANH NIÊN XUNG PHONG**

**ĐÃ ĐƯỢC GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP MỘT LẦN**

*(Kèm theo công văn số ngày.../.../.... của Sở NV ....)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Họ và tên** | **Ngày, tháng, năm sinh** | **Số định danh cá nhân/ Căn cước công dân/ Căn cước cấp ngày tháng năm, nơi cấp** | **Quan hệ với TNXP** | **Quyết định của UBND tỉnh/thành phố** | **Số năm được hưởng** | **Số tiền trợ cấp một lần** |
| Số quyết định | Ngày, tháng, năm |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) |
| **I** | **Địa bàn A** |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Địa bàn B** |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **III** | **Địa bàn C** |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng** |  |  |  |  |  |  |  |

Tổng số đối tượng được hưởng: ... người, trong đó đã từ trần người.

Tổng số tiền: đồng (Bằng chữ )

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP GIÁM ĐỐC**(*Ký, ghi rõ họ và tên)* | *……………., ngày ... tháng ... năm ….**(Ký, họ và tên, đóng dấu)* |

**Ghi chú:**

*- Trường hợp TNXP còn sống thì bỏ chỉ tiêu ở cột (5)*

*- Trường hợp TNXP đã từ trần thì bỏ chỉ tiêu ở cột (8)*

**Mẫu số 16**

**UBND………….**

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ
Người hưởng trợ cấp một lần theo Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg***(Kèm theo Công văn số ……/……. ngày …../……/.....của  ……….)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số TT | Họ và tên người hưởng trợ cấp | Ngày, tháng, năm sinh | Nơi đăng ký thường trú (trường hợp còn sống) | Tổng thời gian công tác tại Lào, Campuchia (năm làm tròn) \* | Số tiền trợ cấp được hưởng (1000 đ) | Thân nhân người hưởng trợ cấp |
| Nam | Nữ | Người đứng tên nhận trợ cấp | Quan hệ với người hưởng trợ cấp | Nơi đăng ký thường trú |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP DANH SÁCH***(Ký, ghi rõ họ tên)* | *………..ngày …….tháng ……. năm 20…….***TM. ỦY BAN NHÂN DÂNCHỦ TỊCH***(Ký, họ và tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:****(\*) ghi theo hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 3 Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg.*

 **Mẫu số 17**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên doanh nghiệp**Số: ..................... | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
|  | *........., ngày ... tháng ... năm ...* |

**VĂN BẢN CHUẨN BỊ NGUỒN LAO ĐỘNG**

Kính gửi: ……………………………………

1. Tên doanh nghiệp: ………………………………………………………..…….

- Tên giao dịch: ……………………………………………………………..…….

- Địa chỉ trụ sở chính:…………………………………………………….…..……

- Điện thoại: ……..Email:…………; Địa chỉ trang thông tin điện tử:…..…..........

- Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số …… ngày……..

- Người đại diện theo pháp luật…………………………………………..……….

2. Doanh nghiệp đề nghị chuẩn bị nguồn lao động theo yêu cầu/thỏa thuận với bên nước ngoài tiếp nhận lao động (tổ chức dịch vụ việc làm/người sử dụng lao động ở nước ngoài):……………………………………………………………….……..

- Địa chỉ trụ sở chính:……………………………………………………….…...…

- Điện thoại: ………….. Website (nếu có):………..Email:……………….………

- Người đại diện ………………………………………………………..….………

- Chức vụ:………………… …………………………………………..……..…….

3. Việc làm dự kiến ở nước ngoài

- Nơi làm việc: (tên nhà máy, công trường,… tại nước ……)………………….….

- Ngành, nghề, công việc:…………………………………………………….……

- Tiền lương, tiền công:….. ………………………………………………..………

- Thời hạn hợp đồng lao động:……………………………………………..………

4. Nội dung chuẩn bị nguồn lao động

- Số lượng lao động:………………Trong đó…… nam và ….. nữ

- Phương thức chuẩn bị nguồn (sơ tuyển, trực tiếp/liên kết bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ,…): ………………………………………………………………

- Địa điểm chuẩn bị nguồn (tên các tỉnh/thành phố):……………………................

………………………………………………………………………………..……

- Thời gian chuẩn bị nguồn:……………………………………………………….

- Phí bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ (nếu có:……………………………….

5. Thời gian dự kiến tuyển chọn lao động:…………………………..……………

6. Hồ sơ gửi kèm theo:

…………………………………………………………………….………………

……………………………………………………………………….……………

Doanh nghiệp cam kết thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆNTHEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP***(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)* |